TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THÁI HÒA** **TỈNH NGHỆ AN** Số: 05/2022/QĐST-DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Thái Hòa, ngày 13 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 26; 48; 212; 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 471 - Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ các Điều 463; 466; 468; 357; 288 và Điều 688 - Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 27; khoản 1 Điều 37 – Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ- HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 7, khoản 9 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2022/TLST- DS ngày 15 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1947.

Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1952.

Đều trú tại: Khối K, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1960.

Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1967.

Đều trú tại: Khối L, phường L, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị M (là vợ chồng) có nghĩa vụ liên đới thanh toán hợp đồng vay tài sản cho ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị N tổng số tiền nợ gốc là 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng) theo giấy vay tiền ngày 17/8/2009.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất là 10 %/năm theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị M thỏa thuận chịu 2.500.000 đồng (hai triệu, năm trăm nghìn đồng) án phí DSST.

Bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Văn D, ông Nguyễn Văn T được miễn tiền án phí DSST.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã Thái Hòa
- TAND tỉnh Nghệ An
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Văn Diên